

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐẮK R'LẤP  
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2019/DS- ST  
Ngày: 17 - 9 – 2019.  
*V/v: Tranh chấp hợp đồng  
tín dụng.*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK R'LẤP TỈNH ĐẮK NÔNG**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Thu Hà

*Các hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Xuân Thùy và bà Hoàng Thị Hiền.

*- Thư ký phiên tòa:* Bà Phan Thị Hòa, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đăk R'Lấp, tỉnh Đăk Nông.

*- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đăk R'Lấp, tỉnh Đăk Nông tham gia phiên tòa:* Ông Phan Minh Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2019 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Đăk R'Lấp, tỉnh Đăk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 33/2019/TLST- DS ngày 28 tháng 02 năm 2019 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2019/QĐST - DS ngày 08 tháng 8 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2019/QĐST-DS ngày 28 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP ĐT.

Địa chỉ: 35 H, phường L, quận H, thành phố Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức T – Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Văn C – Chức vụ: Giám Ngân hàng TMCP ĐT - Chi nhánh tỉnh Đăk Nông theo văn bản ủy quyền số 8695/QĐ – BIDV ngày 28 tháng 10 năm 2016 của Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP ĐT.

Địa chỉ: Đường A, phường N, thị xã G, tỉnh Đăk Nông.

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Đào Công T – Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP ĐT - Phòng giao dịch N (theo văn bản ủy quyền số 1285/QĐ – BIDV. ĐNO ngày 09 tháng 10 năm 2018) – *Có mặt.*

*Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Kim M – *Vắng mặt.*

Địa chỉ: Thôn B, xã N, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông.

## NHẬN THẤY:

**Theo đơn khởi kiện ngày 21-02-2019 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày:**

Ngày 14 tháng 9 năm 2016 bà Nguyễn Thị Kim M vay vốn tại Ngân hàng TMCP ĐT (Phòng giao dịch N) theo Hợp đồng cấp hạn mức thấu chi số 01/7906280/HĐTD số tiền là 300.000.000 đồng; mục đích vay phục vụ nhu cầu sản xuất kinh doanh. Thời hạn vay 12 tháng, lãi suất tại thời điểm ký hợp đồng tín dụng là 10%/năm và lãi suất được điều chỉnh vào ngày đầu tiên hàng quý, lãi suất quá hạn bằng 150%/lãi suất trong hạn. Khi vay bà M có thể chấp 02 tài sản đảm bảo là quyền sử dụng đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BS 150567 do UBND huyện Đăk R'Lấp cấp ngày 11-7-2014; số AI 280973 do UBND huyện Đăk R'Lấp cấp ngày 31-5-2007. Hợp đồng thế chấp số 01/2015/7906280/HĐBĐ ngày 29 tháng 9 năm 2015.

Sau khi nhận tiền từ Ngân hàng, bà Nguyễn Thị Kim M đã không thực hiện nghĩa vụ trả nợ và lãi suất như đã cam kết. Ngân hàng nhiều lần thông báo, đôn đốc trả nợ nhưng bà M không thực hiện nghĩa vụ của mình. Như vậy bà M vi phạm hợp đồng tín dụng đã ký, ảnh hưởng tới quyền, lợi ích hợp pháp của Ngân hàng.

Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà Nguyễn Thị Kim M trả nợ theo Hợp đồng cấp hạn mức thấu chi số 01/7906280/HĐTD ngày 14-9-2016, trả cho Ngân hàng nợ gốc 300.000.000 đồng và lãi suất theo hợp tín dụng giữa các bên đã ký kết cho đến khi trả xong nợ. Trường hợp bà M không trả nợ, Ngân hàng TMCP ĐT có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý các tài sản đảm bảo theo hợp đồng thế chấp để thu hồi nợ.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập nhiều lần nhưng bị đơn không có mặt để làm việc. Vì vậy không có trình bày của bị đơn.

Tại phiên tòa: Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, ông Đào Công T giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Trình bày từ giữa cuối năm 2018 Ngân hàng đã không còn liên lạc được với bà M do bà M không còn ở địa phương. Bà M từ khi nhận tiền vay chưa trả được bất kỳ số nợ gốc hoặc lãi suất nào cho Ngân hàng. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn.

*Phát biểu ý kiến của Kiểm sát viên:*

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định tại Điều 48 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng các quy định về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, 71 và Điều 234 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Bị đơn đã đi khỏi địa phương mà không thông báo địa chỉ mới; Tòa án đã thực hiện niêm yết theo quy định. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm e khoản 1 Điều 192, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, xét xử vắng mặt bà Nguyễn Thị Kim M.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện, buộc bà Nguyễn Thị Kim M phải trả nợ gốc và lãi suất cho Ngân hàng TMCP ĐT theo hợp đồng tín dụng hai bên đã ký kết; trường hợp không trả nợ, Ngân hàng TMCP ĐT có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản đảm bảo theo hợp đồng thế chấp đã ký.

### **XÉT THẤY:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Sau khi triệu tập nhiều lần bà Nguyễn Thị Kim M, là bị đơn không có mặt làm việc, Tòa án đã tiến hành xác minh, kết quả cho thấy bà M có đăng ký thường trú tại Thôn B, xã N, huyện Đ nhưng bỏ đi khỏi địa phương. Chính quyền địa phương không được thông báo và không biết bà M đã đi đâu. Bà M cũng không thông báo cho Ngân hàng TMCP ĐT, là bên có quyền biết địa chỉ nơi cư trú mới. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp căn cứ điểm e khoản 1 Điều 192; khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05-5-2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, tiến hành thủ tục niêm yết công khai các văn bản tố tụng đối với bà M theo quy định tại Điều 179 của Bộ luật Tố tụng Dân sự và xét xử vắng mặt bà M theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn bà Nguyễn Thị Kim M có địa chỉ tại Thôn B, xã N, huyện Đ; Hợp đồng được ký kết và thực hiện tại xã xã N, huyện Đ. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 và điểm g khoản 1 Điều 40 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2]. Xét yêu cầu khởi kiện của của Ngân hàng TMCP ĐT, Hội đồng xét xử nhận định:

Ngày 14 tháng 9 năm 2016, bà Nguyễn Thị Kim M ký Hợp đồng cấp hạn mức thấu chi số 01/7906280/HĐTD vay Ngân hàng TMCP ĐT (Phòng giao dịch N) số tiền 300.000.000 đồng. Thời hạn duy trì hạn mức là 12 tháng kể từ ngày 14-9-2016 đến ngày 14-9-2017. Lãi suất thấu chi thời điểm ký kết 10%/năm; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Mức lãi suất này không vi phạm trần lãi suất theo quy định. Đến hạn trả bà M không thực hiện nghĩa vụ trả nợ và lãi suất mặc dù đã được Ngân hàng thông báo, đôn đốc nhiều lần. Vì vậy, bà M đã vi phạm hợp đồng và yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng là có căn cứ và cần được chấp nhận.

Lãi suất trong hạn tính từ ngày 14-9-2016 đến ngày 14-9-2017 là 30.000.000 đồng.

Lãi quá hạn tính từ ngày 14-9-2017 đến ngày xét xử sơ thẩm 17-9-2019 (02 năm 03 ngày) là: 90.375.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền bà M có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP ĐT tính đến ngày 17-9-2019 là 420.375.000đ (*Bốn trăm hai mươi triệu ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*). Trong đó nợ gốc là 300.000.000 đồng và lãi suất là 120.375.000 đồng.

[3]. Về xử lý tài sản đảm bảo: Xét Hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2015/7906280/HĐBĐ ngày 29 tháng 9 năm 2015 giữa bên thế chấp là bà Nguyễn Thị Kim M và bên nhận thế chấp là Ngân hàng TMCP ĐT, có nội dung và hình thức phù hợp với quy định tại Điều 342, Điều 343; các Điều từ 715 đến 721 của Bộ luật Dân sự 2005, đã được công chứng và đăng ký giao dịch đảm bảo theo quy định. Tài sản đảm bảo gồm 02 quyền sử dụng đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BS 150567 do UBND huyện Đắk R'Lấp cấp ngày 11-7-2014 (bà M nhận chuyển nhượng ngày 22-7-2014), thửa đất số 204, tờ bản đồ số 38, diện tích 240m<sup>2</sup>, đất tọa lạc tại thôn C, xã N, huyện Đắk R'Lấp; số AI 280973 do UBND huyện Đắk R'Lấp cấp ngày 31 - 5- 2007 (bà M nhận chuyển nhượng ngày 08-7-2014), thửa đất số 92, tờ bản đồ số 38, diện tích 246m<sup>2</sup>, đất tọa lạc tại thôn C, xã N, huyện Đ. Kết quả xác minh cho thấy hiện tại đất trống, không có ai sử dụng. Do bà M vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện, trường hợp bà M không thực hiện hoặc không thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng TMCP ĐT có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mãi tài sản đảm bảo theo Hợp đồng thế chấp số 01/2015/7906280/HĐBĐ ngày 29 tháng 9 năm 2015 để thu hồi nợ. Trường hợp sau khi xử lý tài sản đảm bảo vẫn không trả được hết nợ, bà M vẫn có nghĩa vụ tiếp tục trả hết khoản nợ cho Ngân hàng TMCP ĐT.

[4]. Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP ĐT được chấp nhận nên bà Nguyễn Thị Kim M phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 281, các Điều 290, 342, 343, 347, khoản 1 Điều 355; các Điều từ 715 đến 721 của Bộ luật Dân sự 2005; khoản 2 Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng; Điều 147, điểm b khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP ĐT.

Buộc bà Nguyễn Thị Kim M phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP ĐT tổng số tiền là 420.375.000đ (*Bốn trăm hai mươi triệu ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*) theo Hợp đồng cấp hạn mức thấu chi số 01/7906280/HĐTD. Trong đó nợ gốc là 300.000.000 đồng, lãi suất là 120.375.000 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm, bà M vẫn phải tiếp tục chịu lãi suất theo Hợp đồng cấp hạn mức thấu chi số 01/7906280/HĐTD ngày 14-9-2016 cho đến khi thanh toán xong.

Trường hợp bà M không thực hiện hoặc không thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng TMCP ĐT có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền kê biên, phát mãi tài sản đảm bảo theo Hợp đồng thế chấp số 01/2015/7906280/HĐBĐ ngày 29 tháng 9 năm 2015 để thu hồi nợ. Trường hợp sau khi xử lý tài sản đảm bảo vẫn không trả được hết nợ, bà M vẫn có nghĩa vụ tiếp tục trả hết khoản nợ cho Ngân hàng TMCP ĐT.

2. Về án phí:

Bà Nguyễn Thị Kim M phải nộp 20.815.000đ (*Hai mươi triệu tám trăm mười lăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho Ngân hàng TMCP ĐT (Chi nhánh Đắk Nông) 9.806.000đ (*Chín triệu tám trăm lẻ sáu nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0000261 ngày 28 tháng 02 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông.

3. Quyền kháng cáo: nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

*“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.*

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk R'Lấp;
- Chi cục THADS huyện Đắk R'Lấp;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

*Đã ký*

**Lê Thị Thu Hà**